

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PL  
TỈNH BL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 06/7/2022

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PL**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Triệu Thanh Liêm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Chiêu

2. Ông Trần Văn Phước

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PL, tỉnh BL.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL:** Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PL xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bé H, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Long Hòa, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL

- Bị đơn: Anh Dương Văn N, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Long Hòa, thị trấn PL, huyện PL, tỉnh BL

(Chị Võ Thị Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Dương Văn N vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn chị Võ Thị Bé H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Dương Văn N kết hôn với nhau vào năm 2010, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật. Đã được UBND thị trấn Phước Phong cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 16/02/2012. Trong thời gian gần đây cuộc sống vợ chồng giữa chị H và anh N xảy ra nhiều mâu thuẫn, không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau. Hiện nay, chị H nhận thấy đời sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Dương Văn N.

- *Về con chung*: Có 03 con chung tên Dương Vĩnh Kh, sinh ngày 16/8/2011, Dương Vĩnh Ph, sinh ngày 12/3/2014 và Dương Vĩnh Ph, sinh ngày 18/3/2016. Hiện nay cả 03 người con đang chung sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 03 người con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn anh Dương Văn N đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Thông báo về việc thu thập tài liệu, chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh N vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PL phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự về việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và N vụ tố tụng quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bé H và anh Dương Văn N có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H ly hôn với anh N;

+ Về con chung: Giao 03 con chung tên Dương Vĩnh Kh, sinh ngày 16/8/2011, Dương Vĩnh P, sinh ngày 12/3/2014 và Dương Vĩnh Ph, sinh ngày 18/3/2016 cho chị Võ Thị Bé H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh N có, quyền và N vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- + Về N vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu.
- + Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu
- + Về án phí: Chị Võ Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Bé H có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với anh Dương Văn N, anh N có địa chỉ cư trú tại huyện Phước Long. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Dương Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị H, anh N là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Thị Bé H và anh Dương Văn N sống chung từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh N là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị H, anh N xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân nhau. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có N vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị H, anh N đã sống ly thân, không ai quan tâm vun vén hạnh phúc gia đình. Từ khi sống ly thân đến nay, hai bên không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Võ Thị Bé H và anh Dương Văn N lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị H ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung tên Dương Vĩnh Khang, sinh ngày 16/8/2011, Dương Vĩnh Phát, sinh ngày 12/3/2014 và Dương Vĩnh Phước, sinh ngày 18/3/2016, hiện nay cả 03 người con đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H có yêu cầu được nuôi cả 03 người con. Xét yêu cầu nuôi con chung của chị H thấy rằng

Theo khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, N vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con;*

*nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Hội đồng xét xử xét thấy, qua tiếp xúc cháu Dương Vĩnh Khang, sinh ngày 19/8/2011 và cháu Dương Vĩnh Phát, sinh ngày 12/3/2014 thì 02 cháu đều có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với chị H; cháu Dương Vĩnh Phước, sinh ngày 18/3/2016 còn nhỏ, từ trước đến nay đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ lúc sống ly thân đến nay, cả 03 cháu đều do chị Sương trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, được ăn học và tâm sinh lý phát triển tốt. Nhằm đảm bảo không làm xáo trộn đời sống của 03 cháu và chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cả 03 người con cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Dương Văn N có quyền, N vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về N vụ cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Võ Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Bé H, cho chị Võ Thị Bé H ly hôn với anh Dương Văn N.

- *Về con chung*: Giao 03 con chung tên Dương Vĩnh Kh, sinh ngày 16/8/2011, Dương Vĩnh Ph, sinh ngày 12/3/2014 và Dương Vĩnh Ph, sinh ngày 18/3/2016 cho chị Võ Thị Bé H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn anh N có, quyền và N vụ thăm mon con chung không ai được quyền cản trở.

- *Về N vụ cấp dưỡng nuôi con*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Võ Thị Bé H chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0005133 ngày 05 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện PL được chuyển thu án phí.

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện PL;
- THADS huyện PL;
- TAND tỉnh BL;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Thanh Liêm**